TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Bẩy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236a/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đồng Văn T , sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Võ Ngọc N , sinh năm 1994. ĐKHKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Hiện ở: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đồng Văn T trình bày: Anh và chị N kết hôn ngày 25/9/2018 tại UBND xã Đ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau ngày cưới vợ chồng chúng sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau về tính tình, luôn

bất đồng quan điểm và lối sống. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ lẫn nhau. Đến tháng 9/2021, chị N đã về quê ở, anh và chị N không còn liên lạc gì với nhau và vợ chồng sống ly thân kể từ đó cho đến nay. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị N không còn, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị N để giải phóng cho đôi bên khỏi giàng buộc.

Tại bản tự khai bị đơn chị Võ Ngọc N trình bày: Chị và anh T kết hôn ngày 25/9/2018 trên cơ sở tự nguyện được đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ nay là xã Đ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ lẫn nhau. Chị N đã bỏ về quê tại ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang sinh sống từ ngày 16/6/2021. Chị và anh T sống ly thân từ đó không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh T xin ly hôn chị nhất trí. Chị đồng ý để Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn của chị và anh Đồng Văn T . Chị đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và Giấy triệu tập của Toà án, song do điều kiện ở xa, chị đề nghị Toà án không đưa vụ án ra hoà giải và giải quyết vụ án vắng mặt chị để giải phóng cho đôi bên khỏi giàng buộc.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản riêng: Anh T và chị N đều xác định không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn, Bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Quan điểm VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh T được ly hôn chị N; Về con chung, tài sản chung: Không có; Về án phí: anh T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn chị Võ Ngọc N hiện đang cư trú tại xã , huyện C, tỉnh Kiên Giang, tuy nhiên chị N và anh T có đơn thoả thuận chọn Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn. Do đó, Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giải quyết vụ án ly hôn giữa anh T và chị N là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đồng Văn T và chị Võ Ngọc N đều có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T và chị N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đồng Văn T và chị Võ Ngọc N kết hôn với nhau trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh T và chị N chung sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Từ ngày 16/6/2021 chị N đã bỏ về quê tại xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang sinh sống và giữa hai bên đã sống ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Anh T và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T xin ly hôn chị N cũng nhất trí. Như vậy, đã xác định được quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị N mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Đồng Văn T xin được ly hôn chị Võ Ngọc N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Anh Đồng Văn T và chị Võ Ngọc N đều không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Đồng Văn T là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đồng Văn T , cho ly hôn giữa anh Đồng Văn T và chị Võ Ngọc N .

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đồng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2022/0001701 ngày 14 tháng 8 năm 2023. Anh Tùng đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Anh T, chị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành (nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Bích